

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày 17 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Đức Hải
2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: **Lê Hữu Ư**, sinh ngày 07/02/2003, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 8B, xã Yên M, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q, con bà Nguyễn Thị Th; vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/4/2020, Công an huyện Yên Mô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66, phạt tiền 250.000đồng về hành vi “đánh nhau”, ngày 27/4/2021 bị cáo chấp hành nộp phạt. Bị cáo đang thi hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, bị cáo có mặt.

Người bào chữa: Bà Đoàn Thị Hằng, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, bào chữa cho bị cáo Lê Hữu Ước (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1987, trú tại số nhà 30, phố Th L, phường N S, thành phố N B, tỉnh N B (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Xuân Tr, sinh năm 1996, trú tại Cầu huyện, thị trấn Th T, huyện H L, tỉnh N B (vắng mặt).

2. Chị H, sinh năm 2002, nơi cư trú: Buôn EaKjoh B, xã EaDrông, thị xã B H, tỉnh Đ L. Hiện tạm trú số nhà 466, đường Trần H Đ, phường N Kh, thành phố N B (vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956, trú tại phố Th L, phường N S, thành phố N B, tỉnh N B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/3/2021, Lê Hữu U đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “Bình Huyền Luxury” của anh Nguyễn Th B, tại số nhà 30, phố Thượng Lân, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, để mua trả góp điện thoại, nhưng do U cung cấp không đủ giấy tờ nên anh B không bán. Do không có tiền tiêu sài cá nhân, U đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh B. Khoảng 13 giờ ngày 20/3/2021, U sử dụng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0981.611.835 qua ứng dụng Messenger với tên tài khoản “Kot” của U đến tài khoản “Bình Huyền táo mỹ” của anh B và nói “em đã có đủ tiền để mua điện thoại rồi, không mua trả góp nữa, anh mang điện thoại xuống bán cho em, em gửi tiền và mang thêm một chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max màu xanh cho người nhà mua nữa”. Anh B dùng số điện thoại 0971882111 của mình để trao đổi, giao dịch với U qua số điện thoại của U. Hai bên thỏa thuận, chiếc điện thoại Iphone Xs màu vàng loại 64GB, máy cũ có giá 9.900.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max màu xanh loại 64GB, máy cũ với giá 21.500.000 đồng. U đồng ý mua hai chiếc điện thoại trên với giá 31.400.000 đồng và yêu cầu anh B mang xuống nhà mình ở xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô. Do anh B bận không đi được nên đã nhờ bố đẻ của mình là ông Nguyễn Văn T, mang hai chiếc điện thoại xuống cho U (anh B có cho số điện thoại của U để ông T liên lạc với U). Khoảng 15 giờ cùng ngày ông T xuống tới nhà U, thấy U đang đứng ở cổng, ông T và U vào nhà, lúc này nhà của U không có ai ở nhà, ông T lấy hai chiếc điện thoại ra đưa cho U và nói U kiểm tra điện thoại. Ông T ngồi uống nước, sau khi kiểm tra khoảng 30 phút, U bật nhạc chuông trong máy điện thoại của mình và giả vờ có người gọi điện đến để đi ra ngoài nói chuyện. Khi ra ngoài U đóng cửa, cài then bên ngoài để ông T ngồi trong nhà, rồi cầm hai chiếc điện thoại đi ra đường thuê tắc xi đi lên thành phố Ninh Bình, thuê nhà nghỉ để ở. Khoảng 17 giờ cùng ngày U mang chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max loại 64GB, màu xanh đến cửa hàng điện thoại “HT Store” của anh Lê Xuân Tr ở thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, bán cho anh Tr với giá 17.500.000 đồng sau đó quay lại nhà nghỉ ở. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, U hẹn bạn gái là H đi ăn đêm, sau đó U đưa chiếc điện thoại Iphone Xs màu vàng loại 64GB cho chị H với mục đích để chị H dùng, chị H có hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại thì U không nói gì và bảo cứ cầm lấy mà dùng, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày U về nhà

ngủ, còn chị H về phòng trọ của mình. Sau khi ông T biết mình bị U lừa để lấy hai chiếc điện thoại trên, ông T đến Công an huyện Yên Mô trình báo sự việc.

Ngày 23/3/2021 U đến Công an huyện Yên Mô đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc, cùng ngày U đã chuộc lại chiếc điện thoại đã bán cho anh Tr và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô. Anh Nguyễn Thái B sau khi nhận được điện thoại từ chị H, anh B đã giao lại cho cơ quan điều tra để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với hai chiếc điện thoại mà U đã chiếm đoạt. Tại kết luận số 10 ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô đã kết luận Chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max loại 64GB, màu xanh, có trị giá 16.000.000đồng; chiếc điện thoại Iphone Xs, loại 64GB, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng có giá 11.000.000đồng. Tổng giá trị của 2 chiếc điện thoại tại thời điểm ngày 20/3/2021 là 27.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Lê Hữu U ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu U phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu U phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu U từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Lê Hữu Ước

Giao bị cáo: Lê Hữu Ước cho Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Lê Hữu U thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu số tiền 1.100.000(Một triệu một trăm nghìn) đồng của Lê Hữu U để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Thái B khai: Vào ngày 03/3/2021 Lê Hữu U đến cửa

hàng mua bán điện thoại của anh đặt vấn đề mua điện thoại trả góp, nhưng do U không đáp ứng đủ điều kiện để mua trả góp điện thoại nên anh không bán. Đến 12 giờ 59 phút ngày 20/3/2021, U dùng ứng dụng Messenger, để giao dịch với anh và hỏi mua 2 chiếc điện thoại, hai bên thỏa thuận giá cả cũng như chủng loại, sau khi thỏa thuận xong, U bảo đem xuống địa bàn xã Yên Mỹ để giao hàng và nhận tiền. Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2021 do bận không đi được nên anh nhờ ông Nguyễn Văn T, đem 2 chiếc điện thoại xuống cho U, khi đi anh có đưa số điện thoại của U cho ông T, để ông T liên lạc với U, khi ông T cho U kiểm tra điện thoại, trong lúc kiểm tra điện thoại lợi dụng ông T không để ý, U đã chiếm đoạt 2 chiếc điện thoại, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra anh đã trình báo Công an huyện Yên Mô. Quá trình điều tra anh đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra tìm ra được thủ phạm thu hồi tài sản trả lại cho anh, nay anh không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông T và anh Lê Xuân Tr đều xác định nội dung sự việc, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng đã miêu tả và phù hợp với diễn biến của phiên tòa hôm nay.

Chị H trình bày: Chị và U quen biết nhau qua mạng xã hội được thời gian khoảng 3 tháng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/3/2021 chị đi ăn đêm với U tại Thành phố Ninh Bình. Trong khi ngồi ăn, U có đưa cho chị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, loại 64GB, chị hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại, thì U không nói gì và nói cứ cầm lấy mà dùng, đến khoảng 23 giờ U đi về nhà nghỉ, còn chị về phòng trọ của mình. Sáng ngày 22/3/2021 chị vào mạng xã hội thấy tài khoản Facebook Thanh Chương của anh Phạm Minh Chương (là bạn của bị hại) đăng bài với nội dung: Có thanh niên lừa điện thoại tại cửa hàng điện thoại thành phố Ninh Bình, bên dưới bài viết chụp ảnh căn cước công dân tên Lê Hữu U, chị H nhận ra đó chính là U (khi làm quen U có giới thiệu tên là Long) chị đã liên lạc với tài khoản Facebook Shop Thanh Chương để trả lại điện thoại cho anh B.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu U thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; Bố, mẹ bị cáo là người khuyết tật, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo: Do đó đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Về án phí, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp viên

pháp lý biện hộ cho bị cáo, ngoài ra bị cáo trình bày: Toàn bộ nội dung sự việc, diễn biến của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố, lời khai nhận trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo cực kỳ khó khăn bố, mẹ đẻ là người khuyết tật, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa có cơ sở để xác định: Ngày 20/3/2021, Lê Hữu Ư đã có lời nói gian dối, để tạo lòng tin làm cho anh Nguyễn Thái B tin đó là thật, giả vờ mua 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max, loại 64GB, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng có trị giá 16.000.000đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone Xs, loại 64GB, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng có giá 11.000.000đồng. Tổng cả hai chiếc là 27.000.000đồng) nhằm chiếm đoạt được tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của Lê Hữu Ư đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

Khoản 1. “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, với mức hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình cũng cần cân nhắc với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

mà bị cáo đã thực hiện. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xen xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; bố, mẹ bị cáo là người khuyết tật, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo đây là các nên tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Ngày 23/4/2020, Công an huyện Yên Mô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66, phạt tiền 250.000đồng về hành vi “đánh nhau”, ngày 27/4/2021 Ơ chấp hành nộp phạt.

[5] Hội Đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, thì chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo là hộ cận nghèo, không có thu nhập do đó miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có chị H, sinh năm 2002, nơi cư trú: Buôn EaKjoh B, xã EaDrông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang tạm trú tại số nhà 446, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, là người được bị cáo đưa cho chiếc điện thoại Iphone Xs loại 64Gb, màu vàng, chị H không biết chiếc điện thoại trên là do bị cáo phạm tội mà có, do vậy chị H không vi phạm pháp luật.

+ Đối với anh Lê Xuân Tr là người đã mua chiếc điện thoại của Lê Hữu U', khi giao dịch mua bán, anh Tr đã hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại, bị cáo nói của bị cáo, anh Tr không biết đó là tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có. Vì vậy, anh Tr không vi phạm pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Đối với 2 chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại. Anh B đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có thuê bao 0981. 611.835 của bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi với anh B và ông T. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã bán cho một người thanh niên không biết địa chỉ ở đâu với giá 1.100.000 đồng, chiếc sim điện thoại đã mất. Do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chiếc điện thoại của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần truy thu số tiền mà bị cáo đã bán để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Anh Lê Xuân Tr đã nhận lại số tiền 17.500.000đồng mua điện thoại khi bị cáo chuộc lại để trả cho bị hại, nên không đặt ra xem xét đối với khoản tiền này.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự: Do bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo có đơn đề nghị nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu Ư phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Ư 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Lê Hữu Ư

Giao bị cáo: Lê Hữu Ư cho Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Lê Hữu Ư thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

3. Biện pháp tư pháp. Truy thu số tiền 1.100.000(Một triệu một trăm nghìn) đồng của Lê Hữu Ư để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Yên Mô (1);
- Công an huyện Yên Mô (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (1);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Lưu HSVA(1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà